

CÔNG TY TNHH EOS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EOS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EOS VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108296578

3. Ngày thành lập: 28/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 46/24 Đường Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979. 813393

Fax:

Email: eosvietnam@outlook.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: - Sản xuất thiết bị kiểm tra mức khí thải tự động; - Sản xuất thiết bị kiểm tra đặc tính vật lý; - Sản xuất công tơ đo lường lưu dòng (như nước, gas); - Sản xuất máy đo dòng chảy và thiết bị đếm; - Sản xuất thiết bị kiểm soát môi trường và điều khiển tự động; - Sản xuất dụng cụ phân tích thí nghiệm.	2651
2.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
3.	Sản xuất bệ, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
4.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
5.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
6.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải	3700
7.	Thu gom rác thải độc hại	3812
8.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: - Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; - Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác	3822
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10.	Sản xuất đồng hồ	2652
11.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ kiểm toán năng lượng	6920

12.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư; - Tư vấn quản lý dự án; - Tư vấn đấu thầu.	7020
13.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
14.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
15.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
16.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
17.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
18.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Giám định thương mại; - Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường; - Dịch vụ kiểm nghiệm thực phẩm: thực hiện một hoặc các hoạt động thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn tương ứng đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bổ sung vào thực phẩm, bao gói, dụng cụ vật liệu chứa đựng thực phẩm; - Dịch vụ kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; - Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; - Dịch vụ kiểm định, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; - Tổ chức chứng nhận sự phù hợp; Chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy; Công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn. - Dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Dịch vụ kiểm định thiết bị điện - Dịch vụ kiểm định thiết bị y tế	7490(Chính)
-----	--	-------------

23.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ Kiểm tra thiết bị X-quang chuẩn đoán y tế;	8699
24.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
28.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
29.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (Trừ nồi hơi trung tâm)	2513
30.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
31.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
32.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
38.	Cổng thông tin (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	6312
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng và công nghiệp; Giao thông cầu, đường bộ, thủy lợi	7110
41.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, Môi giới (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649

45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
46.	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	6621
47.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
48.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
49.	Quảng cáo	7310
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác.	7410
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.	7730
52.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110
53.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
55.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
56.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
57.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
58.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
59.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị kiểm tra và giám sát các tính chất hóa học, vật lý và điện; - Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X quang, điện liệu pháp, điện y của nhóm 2660	3313
60.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan; - Sửa chữa van; - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị vận chuyển bốc dỡ vật liệu; - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí; - Sửa chữa các dụng cụ cầm tay chạy điện khác.	3312
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
62.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8560

63.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục và đào tạo	8559
64.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: - Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại; - Sửa chữa và bảo dưỡng đường ống; - Sửa chữa và bảo dưỡng các máy phát chạy hơi nước và khí khác.	3311
65.	Cho thuê xe có động cơ	7710
66.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
67.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
68.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
69.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
70.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ XUÂN TRƯỜNG	Thôn 10, Xã Thành Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	038091002956	
2	NGUYỄN THANH GIANG	Tổ 6, khu 5A,, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	100662632	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ XUÂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/02/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038091002956

Ngày cấp: 19/10/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 10, Xã Thành Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 15 Ngõ 1, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội